

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 31

Phẩm 34: TRONG QUÁ KHỨ MA VƯƠNG TRANH VỚI BỒ-TÁT

Bấy giờ, vào đầu đêm, Bồ-tát dùng tay chỉ xuống đất để thu phục quyền thuộc ma Ba-tuần, thì quả đất chấn động sáu cách, cho đến tiếng chấn động lớn như tiếng chuông đồng. Lúc ấy dân chúng đang sống ở các xóm làng, thành ấp, quốc gia, thấy quả đất chuyển động vang dậy nên đều sinh nghi, đều đi đến các bậc sư, các nhà thiên văn, hoặc các vị Tiên nhân, hoặc các nhà am tường về chiêm tinh để hỏi họ về việc này. Họ hỏi:

– Vì sao quả đất này chấn động và phát ra tiếng động lớn như vậy? Sa-môn cùng với Ma vương, ai thắng, ai bại? Các ngài đều là bậc có tài bàn về các hiện tượng, xin vì chúng tôi giải rõ điềm chấn động này.

Khi ấy, tất cả các Tiên nhân, nhà thiên văn... trả lời dân chúng:

– Tại làng Già-da, thuộc nước Ma-già-đà có hai sức mạnh đang chiến đấu với nhau: một bên cầu Tối Đại Pháp vương, vượt khỏi thế gian; bên kia cầu làm vua phi pháp ở thế gian. Hai bên cạnh tranh chiến đấu với nhau, trong đó vị cầu Pháp vương đánh bại vị cầu Phi pháp. Sự tranh đấu đã kết thúc, trong cuối đêm đó, vị Sa-môn đã chứng Đại Pháp vương, chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ chuyển bánh xe pháp Vô thượng.

Có kệ:

*Tất cả mọi người nghe chấn động
Đều đến toán số để hỏi thăm
Hỏi rằng: Chiêm gia người phải biết
Thế gian các ngài là Thánh trí
Quả đất này có sao rung động?
Cúi xin các ngài quan sát kỹ
Sớm xin giải thích cho chúng tôi.
Các vị bói toán bảo thế này:
Vua pháp, phi pháp ở nơi kia
Oai thần hai vị đấu tranh nhau
Thử xem oai đức ai thù thắng
Nước Ma-già-đà nơi thôn họ
Bồ-tát, Thiên ma chiến đấu nhau
Chánh pháp xô dẹp được ma quân
Thu phục xong rồi, Ngài thành đạo
Thành Phật, Pháp Vương không còn sợ.*

Vào cuối đêm ấy khi sao mai mọc, Đức Như Lai thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ngay khi ấy, nơi thế gian bỗng nhiên sáng rực, quả đất chấn động sáu cách. Sau khi thế gian được chiếu sáng, quả đất chuyển động, Đại vương Tịnh Phạn ở nơi

vương cung, đang ngủ giật mình thức dậy. Nhà vua cho mời các tướng sư và những nhà thiên văn Bà-la-môn đến hỏi:

–Này các vị Bà-la-môn, việc ấy như thế nào? Hãy vì trẫm mà giải thích.

Nhà vua vừa nói lời ấy, các nhà thiên văn và tướng số Bà-la-môn liền tâu Đại vương:

–Cúi xin Đại vương chờ cho giây lát, để cho chúng tôi chiêm nghiệm rồi sau sẽ giải thích.

Thuở ấy Thánh mẫu Ma-da phu nhân đã sinh lên cõi trời, hiện mang thân ngọc nữ, từ Thiên giới giáng xuống hoàng cung, báo cho Đại vương Tịnh Phạn và Gia-du, mẹ của La-hầu-la:

–Đại vương phải biết, đêm nay Vương tử Tất-đạt-đa đã thành Bạc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì lý do này cõi đại địa chấn động. Như Lai đã thu phục ma quân, không còn oán thù, trong thế gian không còn gì đáng sợ.

Khi ấy chư Thiên Tịnh cư cõi Sắc vẫn còn phân vân Như Lai đã chứng Vô thượng Bồ-đề hay chưa. Đức Như Lai biết tâm niệm chư Thiên, liền bay lên hư không để cho họ dứt tâm nghi ngờ. Ngài dùng giọng Sư tử rống nói như thế này:

–Ta đã đoạn các kết sử ái dục, tất cả nước tâm dục phiền não hoàn toàn khô cạn, không còn chảy nữa, không còn tái sinh, không còn vào phiền não nữa, diệt sạch các khổ không còn sót.

Khi ấy tất cả chư Thiên Sắc giới nghe lời nói này đều suy nghĩ: “Như Lai thật sự thành Bạc Vô Thượng Bồ-đề”, nên vui mừng hớn hở tràn ngập toàn thân, không thể tự chế. Họ đem các loại hoa trời thật đẹp, hương hoa, hương bột gỗ thơm chiên-đàn cõi trời, các loại bột hương ngũ đầu chiên-đàn, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la rải nhiều lớp trên mình Như Lai. Sau đó, họ lại rải hương hoa lên ma Ba-tuần.

Thấy chư Thiên Sắc giới đem các đồ cúng dường hiến cúng Như Lai, ma Ba-tuần ngồi trên đất, đối trước Như Lai chằng gần chằng xa, buồn bã không vui, tâm rất ưu sầu, dùng cọng cỏ lau vẽ trên đất, nghĩ thế này: “Thế gian thật hy hữu, không thể nghĩ bàn. Các Tiên tu khổ hạnh, ta có thể làm tâm họ thoái chuyển. Đố Thích, chư Thiên... ta còn có thể khuyên họ khởi tâm tham dục. Tại sao ngày nay Sa-môn họ Thích này nhất tâm chánh định, chỉ trải qua một thời gian ngắn như vậy, đã khiến binh mã của ta quy phục?”

Về sau, khi Như Lai hành Phật sự, thuyết pháp giảng giáo pháp vi diệu, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thế Tôn! Hy hữu thay! Thế Tôn dùng sức tinh tấn thế nào chứng được Thất đạo phần, đầy đủ pháp bảo, thành tựu Vô thượng Bồ-đề?

Các Tỳ-kheo bạch như vậy rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông phải biết, sức tinh tấn của Ta chẳng chỉ do một đời này để chứng Thất đạo phần, thành Vô thượng Bồ-đề, mà thuở xưa Ta cũng do sức tinh tấn, được ngọc Ma-ni.

Chư Tỳ-kheo liền bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, việc ấy như thế nào, xin Ngài vì chúng con kể lại cho rõ ràng.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông chí tâm lắng nghe. Ta nhớ vào thời quá khứ có một thương chủ vào biển cả để tìm ngọc quý. Người này ở nơi biển khơi tìm được một viên ngọc Ma-ni, giá trị đến trăm ngàn lượng vàng. Được rồi, bỗng nhiên viên ngọc bị rơi lại trong biển. Khi ấy, thương chủ phát tâm dũng mãnh tinh tấn, liền lấy một cái muỗng tát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nước biển cả trông mong nước biển khô cạn để tìm lại viên ngọc Ma-ni. Thần biển thấy người này đem muổng tát nước biển để mong thành đất liền, nên nghĩ: “Người này ngu si không trí tuệ, nước biển cả vô lượng vô biên, làm sao dùng muổng tát cạn nước biển để thành đất liền?”

Vị Thần liền nói kệ:

*Thế gian có lắm hạng chúng sinh
Vì ham tài lợi làm đủ việc
Ta nay thấy kẻ quá ngu si
Không ai ngu hơn kẻ buôn này.
Biển sâu tám vạn bốn do-tuần
Nay muốn đem muổng tát khô biển
Khốn khổ tự hại, uổng một đời
Tát chưa bao nhiêu bỏ thân mạng
Nước kia tát được bằng giọt nhỏ
Đại dương mênh mông lại sâu thăm.
Ông nay vô trí, chẳng nghĩ suy
Muốn lấy vòng tai bọc Tu-di.*

Lúc ấy lái buôn hướng về Thần biển nói kệ:

*Thiên thần nói ra lời bất thiện
Ý muốn ngăn ta tát cạn biển
Thần nên chú ý theo dõi ta
Tát chẳng bao lâu biển khô cạn.
Ngày đêm Thần trụ ở nơi đây
Do vậy tâm buồn rất lo lắng
Ta thề siêng năng, tâm chẳng chuyển
Quyết tát biển cả khiến khô cạn.
Ngọc quý của ta rơi trong đó
Do vậy, biển cả quyết tát khô
Nước khô tận đáy, lượm lại ngọc
Ngọc ấy được rồi mới về quê.*

Khi ấy Thần biển nghe lời quyết định như vậy, tâm rất sợ hãi, suy nghĩ thế này: “Người này thật dũng mãnh, tinh tấn, nước biển này quyết định sẽ bị tát cạn.”

Thần biển suy nghĩ như vậy rồi liền trả lại ngọc quý cho người lái buôn. Trả rồi, Thần biển nói kệ:

*Phàm người phải có tâm dũng mãnh
Chịu đựng gian lao chớ từ nan
Ta thấy tinh tấn sức như vậy
Được lại ngọc quý trở về nhà.*

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tinh tấn lúc nào cũng toại nguyện
Lời biếng luôn luôn gặp khổ to
Do vậy cần phát tâm dũng mãnh
Người trí do đó chứng Bồ-đề.*

Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Phải biết, người lái buôn thuở trước là thân Ta ngày nay. Khi người lái buôn vào biển tìm được bảo châu vô giá rồi lại đánh rơi trong biển, nhờ tâm dũng mãnh mà được lại bảo châu. Ngày nay, Ta cũng vậy, do tinh tấn nên được bảy phần Giác đạo, chứng Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Đức Thế Tôn thật hy hữu, quá ư đặc biệt, không thể nghĩ bàn. Một mình Ngài đơn độc mà thu phục được tất cả ma quân.

Nói xong, các Tỳ-kheo đều im lặng. Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông phải chú ý lắng nghe. Ta chẳng chỉ một đời này độc thân thu phục ma quân mà trong quá khứ cũng một mình thu phục ma quân như vậy.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn, việc hàng phục đó như thế nào? Cúi xin Ngài vì chúng con nói rõ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông hãy lắng nghe. Ta nhớ vào thời cách đây vô lượng kiếp, có hai anh em chim Anh vũ, con thứ nhất tên là Ma-la-kỳ-lê (*nhà Tùy dịch là Mạn Sơn*), con thứ hai tên là Tất-đà-kỳ-lê (*nhà Tùy dịch là Dữ Sơn*). Thuở ấy hai con chim Anh vũ đang đậu trên cây, bỗng nhiên có một con chim nhọn bay nhanh đến chụp lấy chim Anh vũ nhỏ, rồi vụt lên hư không. Khi ấy chim Anh vũ anh vì em mà nói kệ:

*Cô đơn một mình cũng bị khổ
Cô đơn một mình cũng được vui
Em ở chỗ yếu nơi mình nhận
Nhận bị đau đớn liền thả em
Em thì thân nhỏ, anh sức yếu
Em nên tinh cần, chớ trễ nãi.
Chim em nghe anh nói như vậy
Dũng mãnh ra sức sắp hành sự
Nghĩ đem toàn lực như vậy rồi
Liên ở chỗ yếu nơi thân nhận
Thân nhận đau nhức khổ khổng chế
Vội vã thả liền chim Anh vũ.
Do vì chim nhận thân đau nhức
Vội bay mọi nơi cầu che chở.
Do kể Anh vũ, em được thoát
Mồ nhằm chỗ yếu thân chim nhận
Chim nhận khốn cùng không nơi trốn
Anh vũ phẩn khởi lướt hư không.
Nhận thấy Anh vũ đuổi sau mình
Lánh xa bay đi tìm lối sống.
Anh vũ ở nhận lúc bấy giờ
Tức nay thân Ta hiệu Thích-ca
Chim nhận tức là ma Ba-tuần
Thuở ấy duy nhất một mình Ta
Đã thu phục được chim nhận nợ
Huống chi ngày nay đủ công đức*

*Thu phục chẳng được Ma vương sao?
Này chúng Tỳ-kheo nên phải biết.*

Bấy giờ các vị Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, tại sao Ma vương Ba-tuần luôn luôn khi dễ, đối gạt Như Lai mà không được, còn Như Lai thường thoát khỏi tai ách của Ma vương?

Nghe nói như vậy rồi, Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, nên chú ý lắng nghe, Ta sẽ vì các vị mà nói:

–Chẳng phải chỉ một đời này bị Ma vương đối gạt mà Ta thoát khỏi, chưa từng bị chúng làm não loạn, mà trong đời quá khứ Ma vương Ba-tuần đối gạt, mê hoặc Ta, Ta cũng không bị rối loạn.

Khi ấy các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, trong quá khứ Ma vương Ba-tuần nào hại Ngài như thế nào? Cúi xin Thế Tôn vì chúng con nói rõ cho.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nhớ trong quá khứ có một con sông tên là Ba-lợi-da-đa (*nhà Tùy dịch là Độ Bỉ Tiết*). Thuở ấy bên cạnh dòng sông này có một người thợ kết tràng hoa. Người này có một vườn hoa bên cạnh sông. Dưới dòng sông này, lúc bấy giờ có một con rùa, theo nước trôi lên, bò đến vườn hoa tìm thức ăn. Nơi nào rùa bò qua thì nơi đó bị giậm đạp hư nát. Khi ấy, chủ vườn hoa thấy nơi nào rùa này tìm thức ăn thì nơi ấy bị giậm nát nên tìm cách bắt con rùa. Sau khi bắt được, đựng rùa trong một giỏ hoa chờ ngày giết ăn thịt. Lúc ấy rùa nghĩ thế này: “Ta phải làm sao? Dùng cách gì, hiểu biết gì thoát khỏi nạn này?.” Nó nghĩ kế thế này: “Ta có thể đối gạt chủ vườn hoa.”

Nghĩ như vậy rồi, nó hướng về chủ vườn hoa nói kệ:

*Ta từ nước lên thân dính bùn
Ông nên rửa sạch giỏ đựng hoa
Thân ta dính bùn chẳng được sạch
E sợ dơ đến giỏ cùng hoa.*

Bấy giờ chủ vườn hoa suy nghĩ: “Hay thay! Con rùa này bảo ta những lời tốt đẹp. Ta không được không nghe lời. Ta nên rửa sạch nó, chớ nên để bùn làm dơ giỏ hoa ta.” Nghĩ như vậy rồi, tay liền nắm lấy con rùa, đem đến mé nước để rửa. Người này đặt con rùa trên tảng đá, rồi múc nước rửa. Khi ấy con rùa dùng hết sức mạnh, bỗng lao sâu trong nước.

Khi người thợ kết tràng hoa thấy rùa lặn sâu vào trong nước, nên nghĩ thế này: “Lạ thay! Con rùa này có tài gạt ta như vậy. Ta nên lừa gạt lại con rùa này ra khỏi nước.”

Khi ấy người thợ kết tràng hoa hướng về con rùa, nói kệ:

*Rùa hiền lắng nghe ý ta nói
Thân thuộc của người có rất nhiều
Ta kết tràng hoa đeo cổ người
Mặc người trở về chúng vui mừng.*

Khi ấy rùa suy nghĩ: “Người thợ kết tràng hoa này đối gạt ta, vì hiện giờ mẹ ông ta lâm trọng bệnh nằm tại giường. Chị ông đi hái hoa kết thành tràng, sắp đem đi bán để nuôi sống, mà nay ông ta nói lời như vậy, nhất định là đối gạt ta để ăn thịt, nên lừa gạt ta ra khỏi nước mà thôi!”

Khi ấy rùa nói kệ với người kết hoa:

*Nhà ông nấu rượu họp người thân
Sắm các món ăn đủ mùi vị
Ông về trong nhà nói thế này:
Thịt rùa nấu xong canh thượng hạng.*

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo, các ông phải biết, con rùa lao vào trong nước lúc ấy tức là Ta ngày nay. Người thợ kết tràng hoa thuở nọ là ma Ba-tuần ngày nay. Khi ấy ma Ba-tuần gạt Ta mà Ta không lằm kế. Nay lại muốn đổi gạt Ta, làm sao mà gạt được.

Lúc bấy giờ các vị Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn, Hy hữu thay! Thật khó nghĩ bàn, oai thế của Ma vương Ba-tuần rất mạnh, thống lĩnh Dục giới, dùng bao nhiêu kế để đổi gạt Thế Tôn mà vẫn không làm động đến chỗ ngồi của Ngài.

Nghe chư Tỳ-kheo nói lời này rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông phải biết, chẳng phải chỉ ngày nay ma Ba-tuần đem thế lực muốn đổi gạt Ta, mà trong quá khứ cũng vậy, không đổi gạt Ta được.

Khi ấy các vị Tỳ-kheo liền bạch Phật:

–Hay thay! Thưa Thế Tôn, việc ấy như thế nào? Cúi xin vì chúng con kể rõ ràng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo:

–Ta nhớ vào thời quá khứ ở đại dương nọ có một con rồng khổng lồ có người vợ đang mang thai. Bỗng nhiên, con rồng cái chữa này thềm ăn tim khỉ. Vì lý do ấy mà thân thể nó ốm gầy, da dẻ vàng vọt, tê liệt, nằm trần trổ, run rẩy chẳng an.

Bấy giờ con rồng đực thấy vợ ốm gầy, mất nhan sắc như vậy, nên hỏi vợ:

–Hiền thê, em đau bệnh gì? Thềm ăn những gì? Sao anh chẳng nghe nói. Vì sao như vậy?

Lúc ấy rồng cái im lặng không đáp. Rồng chồng lại nói:

–Tại sao em không trả lời?

Rồng vợ nói với rồng chồng:

–Nếu anh cho phép em tùy ý nói thì em sẽ nói. Nếu anh không đồng ý thì em không dám nói.

Rồng chồng lại nói:

–Em nói thử xem. Nếu thấy có lý, anh sẽ đem mọi phương tiện tìm cho được.

Rồng vợ liền thưa với chồng:

–Em đang thềm ăn tim khỉ, anh có thể tìm được không?

Rồng chồng liền đáp:

–Điều em muốn, việc này thật khó. Vì sao? Vì chúng ta ở trên mặt nước trong đại dương, còn khỉ thì ở trên cây, nơi rừng núi. Làm sao có thể tìm được.

Rồng vợ nói:

–Không biết tại sao em muốn ăn tim khỉ như vậy. Nếu không tìm ra tim ấy, thì sẽ bị sảy thai và chẳng bao lâu nữa em cũng bỏ mạng.

Khi ấy, rồng chồng lại bảo vợ:

–Này hiền thê, em nên tạm thời chịu đựng. Anh nay sẽ tìm kiếm. Nếu việc này thành công, thật là điều không thể nói, anh và em vui sướng vô cùng.

Khi ấy rồng đực từ dưới biển vọt lên bờ, thấy cách bờ biển chẳng bao xa có một đại thọ tên là Ưu-đàm-bà-la (*nhà Tùy dịch là Cầu Nguyễn*). Thuở ấy trên cây này có

một con khỉ lớn đang hái trái ăn. Thấy con khỉ ngồi ăn trên cây, rồng lần hồi đi đến dưới gốc cây. Khi đến nơi nó đem lời hoa mỹ cám dỗ và hỏi thăm:

–Lành thay! Lành thay! Đại ca ở trên cây này làm việc gì? Có cực nhọc, khổ sở lắm không? Tìm thực phẩm có dễ dàng không? Có mỗi một bệnh tật gì chẳng?

Khỉ trả lời:

–Thưa nhân giả, tôi đang không bị khổ nào.

Rồng lại hỏi:

–Anh ở đây lấy thức ăn uống ở đâu?

Khỉ trả lời:

–Tôi ở trên cây Ưu-đàm-bà-la và ăn quả của nó.

Rồng lại nói với khỉ:

–Tôi thấy anh, lòng hờn hở tràn ngập cả thân, không thể tự chế. Tôi muốn cùng anh kết làm bạn tốt cùng ái kính lẫn nhau, anh nên nhận lời tôi, cần gì phải ở đây. Lại nữa, cây này quả ít, không được nhiều, tại sao anh lại chịu ở nơi đây? Xin anh vui lòng xuống đây theo tôi, tôi sẽ đưa anh qua bờ biển, nơi đó có khu rừng lớn, cây cối um tùm, quả Lê-câu, quả Na-ta, quả Trán đầu ca... của vô lượng vô số cây.

Khỉ nói:

–Tôi làm sao qua được bên kia? Biển thì rộng, nước thì sâu, thật khó lội qua. Tôi phải làm gì để bơi qua được.

Khi ấy rồng lại bảo khỉ:

–Tôi dùng lưng để chở anh, đưa anh qua đến bờ bên kia. Anh nay chỉ có việc là xuống cây, cõi lên lưng tôi.

Lúc ấy con khỉ tâm không bình tĩnh, nhỏ hẹp, thấp hèn, ngu si, hiểu biết cạn kiệt, nghe lời đường mật của rồng trong lòng hờn hở, nên từ trên cây leo xuống cõi trên lưng rồng muốn đi theo rồng. Rồng nọ thầm nghĩ: “May lắm, may lắm! Ý muốn của ta nay đã thành công”, nên cùng nhau đi về chỗ của mình. Thân rồng và khỉ đều ngập trong nước.

Khi ấy khỉ hỏi rồng:

–Này thân hữu, vì cớ gì bỗng nhiên ngập trong nước?

Rồng liền đáp:

–Người không biết sao?

Khỉ hỏi:

–Việc ấy thế nào? Muốn làm gì đây?

Rồng liền đáp:

–VỢ ta có mang, nó thèm muốn ăn trái tim khỉ. Vì lý do đó ta đưa người đến đây.

Bấy giờ khỉ suy nghĩ: “Ta đang gặp điều chẳng may, bất lợi vô cùng, tự chuốc lấy cái chết vào thân. Ôi thôi! Ta phải làm cách gì mau thoát tai nạn này khỏi mất thân mạng?” Rồi nó lại nghĩ: “Phải gạt con rồng này mới được.”

Thầm nghĩ như vậy rồi, nó lại nói với rồng:

–Này anh bạn lành nhân từ, trái tim tôi còn để lại trên cây Ưu-đàm-bà-la, không mang theo đây. Tại sao lúc ấy bạn không nói đúng sự thật cho ta biết là: “Ta đang cần tìm người”, để lúc ấy ta mang theo. Bạn nên quay trở lại để ta lấy tim, rồi sẽ trở về.

Khi ấy rồng nghe khỉ nói lời như vậy, cả hai đều ngoi lên khỏi mặt nước. Thấy rồng sắp vượt khỏi mặt nước, gần bên bờ, khỉ phấn khởi, nỗ lực nhảy vọt thật nhanh, chuyển hết sức lực từ trên lưng rồng nhảy sang mặt đất, rồi phóc lên trên đại thụ Ưu-đàm-bà-la.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Rồng ở dưới gốc cây chờ giây lâu, thấy con khỉ lẩn trốn không xuống, nên nói với khỉ:

–Này anh bạn lành thân mật! Anh mau xuống đây cùng tôi về nhà.

Con khỉ lạng thình không chịu leo xuống. Thấy khỉ ở mãi không chịu xuống, rồng nói kệ:

*Anh khỉ bạn hiền đã lấy tim
Xin anh trên cây mau leo xuống
Tôi sẽ đưa anh đến rừng kia
Là nơi đầy dẫy quả cùng hoa.*

Bấy giờ con khỉ nghĩ: “Con rồng này thật vô trí.” Nghĩ như vậy rồi, khỉ hướng về con rồng nói kệ:

*Mưu kế anh rồng tuy cao rộng
Nhưng mà tâm lượng quá hẹp hòi
Anh nên chín chắn tự nghĩ lại
Tất cả mọi loài, ai không tim.
Rừng kia tuy cây trái sum suê
Kể cả Am-la cùng quả ngọt
Thật ra, ta nay không muốn đến
Ta thà ở đây ăn Ưu-đàm.*

Bấy giờ Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo phải biết, con khỉ thuở ấy là Ta ngày nay. Con rồng thuở nọ nay là ma Ba-tuần vậy. Thuở ấy ma Ba-tuần vẫn đem lời dối trá để gạt Ta mà không được. Huống ngày nay muốn đem việc năm dục thế gian mà dụ dỗ Ta, đâu có thể làm rung động chỗ ngồi!

Đức Phật nói lời này rồi, các thầy Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thế Tôn thật hy hữu! Thế Tôn quá ư đặc biệt, không thể nghĩ bàn. Tại sao ma Ba-tuần đem ma quân hình dạng xấu xí khác nhau đến bên Như Lai mà Như Lai quán sát biết rõ từng việc?

Bấy giờ Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:

–Các Tỳ-kheo phải biết, chẳng những ngày nay Ma vương đem đại quân với hình dạng xấu xí này đến bên Ta, mà Ta cũng quán biết rõ.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Đức Thế Tôn thật hy hữu, việc này như thế nào? Xin Ngài kể lại, chúng con muốn nghe.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo:

–Ta nhớ thuở xưa có một người thợ săn biết khu rừng nọ có nhiều chim thường tụ tập đến đó. Ông ta đến đấy dựng một lều cỏ, dùng đủ loại cành cây phủ lên lều, rồi ẩn thân ngồi trong lều ấy. Khi ấy các loài chim cho đây là cành cây thật, nên chúng bay đậu trên cành này. Tên thợ săn thấy chim đậu trên túp lều rồi, lần hồi giết chúng bằng cách bắn hoặc chụp lấy. Khi ấy, có một con chim khác thấy túp lều này nên suy nghĩ: “Túp lều này di động được mọi nơi, còn bao nhiêu cây khác lại đứng yên một chỗ, nhất định trong lều này chẳng phải trống không!” Biết như vậy, nó bay lánh xa túp lều nên không bị thợ săn bắt, mà nói kệ:

*Ta thấy tất cả cây trong rừng
Như cây A-thuyết, Tỳ-ê-la*

*Cây A-lê-la và Diêm-phù
Cây Vô-chỉ La-ba-chân-đầu
Đều đứng yên tại một chỗ
Khi mọc đến nay không di động,
Cây này di chuyển khắp mọi nơi
Nhất định trong đó chẳng trống không
Hoặc là ác vật ở bên trong.
Ta hãy cấp tốc bỏ rừng này
Trong tâm ta rất là ngờ vực
Hoặc là điều ác không từ mẫn
E rằng trong đó sát hại ta.
Lại ta thuở trước ở tha phương
Đã từng bị lưới bay đến đây
Người trí biết rồi nên xa lánh.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy phải biết, con chim thuở ấy chính là Ta ngày nay. Người thợ săn kia là ma Ba-tuần. Thuở ấy ông ta làm hình dạng đáng sợ muốn sát hại Ta, lúc ấy Ta vẫn khám phá ra. Ngày nay ma Ba-tuần lại đem ma quân hình dạng xấu xí đáng sợ đến bên Ta, Ta cũng biết từ lâu.

Lúc ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người đời suy nghĩ chẳng sâu xa
Làm sao chứng được pháp thượng nhân?
Ta nay bằng tư duy thù thắng
Thoát được ràng buộc, chứng vô vi.*

M